



BÀI 4

KHÔN HAY DẠI ?

Xưa có một người *đồ tể* nuôi được con gà trống. Mỗi ngày cứ tờ mờ sáng, khi con gà cất tiếng gáy lần thứ nhất thì anh ta đánh thức gia nhân dậy để làm thịt heo đem ra chợ bán.

Hai tên *đầy tớ* đêm nào cũng phải thức khuya, sáng ra lại phải dậy sớm, lấy làm *bực tức* vô cùng. Chúng bàn nhau bóp cổ gà cho chết để được ngủ nhiều hơn. Nào ngờ khi gà chết, người đồ tể không còn biết giờ giấc, nên đánh thức chúng dậy một cách *bất thường*, có khi cả lúc nửa đêm nữa.

Trích cổ học tinh hoa.

Từ và nghĩa:	Đồ tể:	Người làm thịt súc vật.
	Đầy tớ:	Người giúp việc.
	Bực tức:	Vừa bực vừa tức giận.
	Bất thường:	Không đều.

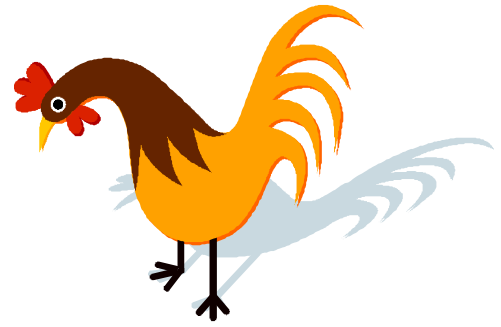


Ngữ pháp: Động từ (37)

Yêu cầu: Hiểu rõ ràng: *Động từ là phần chính trong vị ngữ.*

Ca dao : *Lưỡi không xương nhiều đường lắt léo,
Miệng không vành méo mó tú tung.*

II. THỰC TẬP DÙNG ĐỘNG TỪ



A. Câu mẫu:

(In đậm nghiêng = Động từ)

Người đồ tể **nuôi** một con gà trống.

Chúng **bàn nhau** bóp cổ gà cho chết.

Người đồ tể **đánh thức** hai tên đầy tớ.

Hai tên đầy tớ **thức** khuya.



Người đồ tể nuôi được con gà trống.

B. Thực tập (Đặt câu với các động từ)

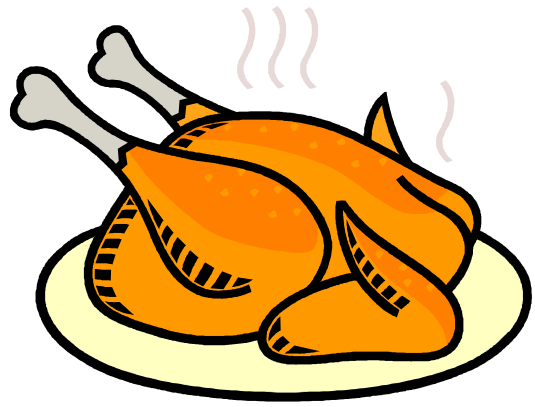
Dậy _____

Làm thịt _____

Đánh thức _____

Bán _____

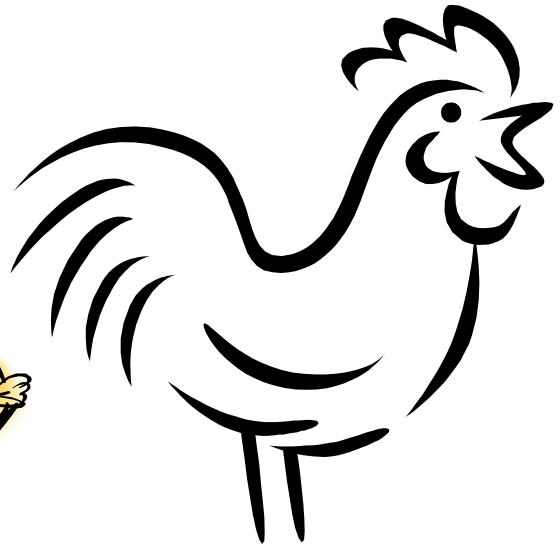
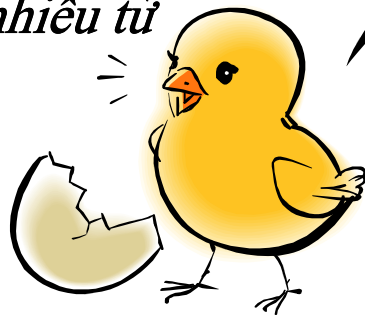
III. BÀI ĐỌC



1. Sáng rồi, thức dậy đi con.
2. Đi nhanh kéo trể xe con ạ!
3. Anh có nghe gà gáy không?
4. Tôi chưa bao giờ nghe gá gáy, cú kêu.
5. Khi còn ở quê nhà, tôi đã từng nghe gà gáy.
6. Sao gà gáy sớm thế hả mẹ?
7. Gà nó gáy đúng giờ, chỉ có con là hay dậy trể!
8. Đừng đi trể, các bạn sẽ cười cho đấy!
9. Chị thích ăn thịt gà không?
10. Ai mà chẳng ăn thịt gà!

Chữ ít từ, chữ nhiều từ

1. Gà.
2. Gà *gáy*.
3. Gà gáy *sáng*.
4. *Em nghe tiếng* gà gáy sáng.
5. Em nghe tiếng gà gáy sáng *nên vội vàng nhồm dậy*.
6. Em nghe tiếng gà gáy sáng nên vội vàng nhồm dậy *đánh răng rửa mặt*.
7. Em nghe tiếng gà gáy sáng nên vội vàng nhồm dậy *đánh răng rửa mặt, ăn sáng rồi đi học*.





IV. BÀI TẬP

I. Hãy viết ra những động từ trong bài 3 (Khôn hay dại)

II. Hiểu bài.

a. Ai nuôi gà trống? (theo ý trong bài 4)

b. Sau khi bóp cổ gà, hai tên đầy tớ có lợi không?

III. Hãy đặt câu với các động từ:



1. Gáy _____

2. Thức _____

3. Cất tiếng _____

4. Dậy _____

5. Làm thịt _____

6. Bán _____

7. Ngủ _____

8. Bàn bạc _____